

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Tòng Văn Nghiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/01/1992; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Cà Văn B, sinh năm 1954; con bà Cà Thị N, sinh năm 1955; vợ bị cáo là Quàng Thị N, sinh năm 1988 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án các cấp xét xử, bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo cho đến nay và bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: Cà Văn T; sinh năm 1959; trú tại bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

2. Họ và tên: Cà Văn C; sinh năm 1995; trú tại bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

Những người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Lường Thị T; Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

2. Bà Giàng Thị N; Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, bị cáo đang đi mua thức ăn tại ngã ba bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp Cà Văn C, sinh năm 1995, trú tại bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; cũng đang đi mua thức ăn. S đã hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20H7-3624 của C. Khi mượn xe S nói với C là đi có việc một tý, còn đi đâu làm gì cụ thể S không nói. Sau khi mượn được xe, S một mình điều khiển xe máy từ bản C, xã Q đi đến khu vực bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực bản H, S gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ lai lịch đang đứng ven đường. Qua trao đổi, S đã mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000đ. Việc trao đổi mua bán chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết, không có ai tham gia cùng, không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được ma túy, Sáng cất giấu ma túy vào túi quần phía bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy quay về nhà còn người đàn ông đó đi đâu Sáng không biết. Khi S đi đến khu vực bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong trong túi quần phía bên trái bị cáo đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 viên nén ký hiệu “WY”. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa Cà Văn S cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 11/12/2022, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định khối lượng như sau: 06 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,58 gam, trích 01 viên nén có khối lượng 0,1 gam làm mẫu gửi giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 240/QĐ-CSĐT, ngày 12/12/2022. Tại bản Kết luận giám định số: 29/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn S gửi giám định là chất Ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTG ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu vật chứng còn lại của vụ Cà Văn S, có khối lượng 0,48 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ để tiêu hủy. Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 20H7-3624, số khung RLCN22S208Y019471, số máy 22S2-019471, xe cũ đã qua sử dụng cho Cà Văn Tiến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định của Chính phủ nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; đồng thời xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể cho bị cáo; đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL62), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL63-64), Kết luận giám định (BL52); Biên bản lấy lời khai (BL76); Biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình (BL50-55) và các chứng cứ khác; do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/12/2022, bị cáo bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu 06 viên nén có khối lượng 0,58 gam loại Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy (Methamphetamine) bị cáo mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 200.000đ nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy trên đường về thì bị phát hiện và thu giữ. Hành vi, mục đích và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội. Vì vậy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là đúng hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của những người bào chữa: Đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt với mức thấp nhất có thể cho bị cáo, miễn phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau:

Đối với 0,48 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu để tiêu hủy; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng do không còn giá trị sử dụng vì vậy tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 20H7-3624, số khung RLCN22S208Y019471, số máy 22S2-019471, xe cũ đã qua sử dụng do khi Sáng sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội không nói cho C biết, đồng thời khi C sử dụng xe của ông T cũng không nói cho ông T biết việc C cho bị cáo mượn xe, do đó ông T không có lỗi; vì vậy trả lại 01 xe máy cho ông Cà Văn T.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của chính phủ và bị cáo có đơn xin miễn án phí vì vậy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng khi mua bị cáo không hỏi tên tuổi địa chỉ ở đâu nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cà Văn S 01 (*Một*) năm 04 (Bốn) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 11/12/2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu 01 phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước phong bì có ghi vật chứng còn lại vụ Cà Văn S có khối lượng 0,48 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ để tiêu hủy; trả lại ông Cà Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 20H7-3624, số khung RLCN22S208Y019471, số máy 22S2-019471, xe cũ đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/4/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Văn Nghiễn Lý A Thu

Lương Thị Nga

